

Số: 8662/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2015

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK-Chi nhánh tại TP Đà Nẵng tại thông báo số 250/TB-PTPL ngày 15/7/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

#### 1. Tên hàng theo khai báo:

- **Mục 13:** Hạt nhựa PBT 0229 (2015) (PLASTIC PBT0229 (DURANEX 3306 ED3002 BLACK (2015))).

- **Mục 15:** Hạt nhựa PBT 0197 (2015) (PLASTIC PBT0197 (DURANEX 330EP SCT1930NX WHITE (2015))).

2. **Đơn vị nhập khẩu:** Công ty TNHH Muto Việt Nam; Địa chỉ: Số 2, đường 9A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai; Mã số thuế: 3600253061.

3. **Số, ngày tờ khai hải quan:** 10043342073/A12 ngày 09/6/2015 tại Chi cục Hải quan Biên Hòa- Cục Hải quan Đồng Nai.

#### 4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:

- **Mục 13:** Mẫu có thành phần chính là Polybutylene terephthalate, sợi thủy tinh, dạng hạt. Hàm lượng tro 29,80%.

- **Mục 15:** Mẫu có thành phần chính là Polybutylene terephthalate, sợi thủy tinh, dạng hạt. Hàm lượng tro 33,06%.

#### 5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:

- **Mục 13:** Mẫu có thành phần chính là Polybutylene terephthalate, sợi thủy tinh, dạng hạt. Hàm lượng tro 29,80%.

- **Mục 15:** Mẫu có thành phần chính là Polybutylene terephthalate, sợi thủy tinh, dạng hạt. Hàm lượng tro 33,06%.

Thuộc nhóm **39.07** “Polyaxetal, polyete khác và nhựa epoxit, dạng nguyên sinh; polycarbonat, nhựa ankyt, este polyalyl và các polyeste khác, dạng nguyên sinh”, phân nhóm “- Polyeste khác”, phân nhóm **3907.99** “- - Loại khác”, mã số **3907.99.90** “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *Lv*

Nơi nhận: *thanh*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan Biên Hòa (Cục Hải quan Đồng Nai);
- Công ty TNHH Muto Việt Nam  
(Đ/c: Số 2, đường 9A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hiễn (3b).

